

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2022.

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị N.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn H - bà Đồng Thị L.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá K - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định xét xử số: 112/QĐXX - ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2022/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - sinh năm 1986. *Có mặt*

Địa chỉ: Xóm P, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Duy T - sinh năm 1988. *Vắng mặt lần thứ hai.*

Địa chỉ: Xóm P, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị và anh Trần Duy T kết hôn vào ngày 24/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh T bỏ bê không quan tâm đến vợ con, không vun vén cuộc sống gia đình, nghiện game, có dấu hiệu không chung thủy với vợ (gọi điện, nhắn tin với người phụ nữ khác chị đã biết và có nói chuyện này với anh T) vì vậy giữa 2 vợ chồng rạn nứt tình cảm. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình đã khuyên nhủ, hòa giải nhưng không thành. Chị V xác định không còn tình cảm đối với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung Trần Ngọc D, sinh ngày 25/01/2015 và Trần Huy A - sinh ngày 12/7/2020. Quá trình giải quyết chị V có nguyện vọng được nuôi 2 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi 2 con mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mà chị sẽ yêu cầu bằng vụ án khác sau này.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T theo đúng quy định của pháp luật đồng thời lập biên bản tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ đẻ của anh T là bà Trần Thị M, bà Miên đã cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh T nhưng anh T vẫn không có mặt, do đó Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh T được, tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị V, anh T đúng như chị V trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị V tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Trần Duy T vắng mặt lần thứ hai, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Qua xem xét thực tế tình trạng hôn nhân thấy rằng mâu thuẫn trên là phù hợp với lời khai của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, phù hợp với bản xác minh tình trạng hôn nhân và con chung tại xóm, xã cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[2.2] Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi con của chị V vừa là quyền, nghĩa vụ. Hiện nay chị V có công việc là giáo viên mầm non xã V, thu nhập hàng tháng ổn định (có bảng lương lưu tại hồ sơ vụ án), bên cạnh đó chị còn có người thân hỗ trợ cho mẹ con cả vật chất lẫn tinh thần. Mặt khác con chung có đơn nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Hiện nay các con đang ở với chị V; anh T không có mặt ở địa phương nên không thể thực hiện được việc chăm sóc, nuôi

dưỡng, gần gũi con chung thường xuyên như chị V. Xuất phát lợi ích mọi mặt của con chung, tránh xáo trộn sinh hoạt, học tập của con chung cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần tiếp tục giữ nguyên hiện trạng giao 2 con chung cho chị V nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V

- **Về hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Trần Duy T

- **Về con chung:** Tiếp tục giao 2 con chung là Trần Ngọc D, sinh ngày 25/01/2015 và Trần Huy A - sinh ngày 12/7/2020 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Duy T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Án phí:** Buộc chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị V được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012058, ngày 02/8/2022. Chị V đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Y
- Các đương sự
- THA DS H.Y
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N